

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 29- 6- 2022
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bình
2. Bà Quách Thị Anh Thơ

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương- Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXX-ST ngày 19 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/QĐST- HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. NgU đơn: chị Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: anh Trần Văn Th, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Chị Kh có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Th vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, ngU đơn chị Nguyễn Thị Kh trình bày:

Chị kết hôn tự nguyện với anh Trần Văn Th và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Điệp Nông, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày

04/9/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc do anh Th chơi bời cờ bạc và nhiều lần đánh chửi chị. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2021 cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn anh Th.

Chị và anh Th có 02 con chung là Trần Gia B, sinh ngày 06/01/2016 và Trần Gia U, sinh ngày 13/3/2019. Hiện nay hai con chung đang ở với anh Th. Sau khi ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng con U còn anh Th nuôi con B. Hai bên không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Trần Văn Th trong bản tự khai đã khai nhận về hoàn cảnh, điều kiện kết hôn đúng như chị Kh trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, nhiều lần xô xát do anh chơi bời. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2021 cho đến nay, anh nhất trí ly hôn với chị Kh. Anh và chị Kh có 02 con chung như chị Kh đã trình bày. Theo lời khai ban đầu, anh xin trực tiếp nuôi con Trần Gia B còn để chị Kh nuôi con Trần Gia U, sinh ngày 13/3/2019. Sau đó anh thay đổi lời khai anh xin trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị Kh phải góp cấp dưỡng nuôi con. Lý do anh thay đổi yêu cầu về nuôi con là do anh phát hiện chị Kh có quan hệ bất chính với người đàn ông khác và chị Kh không đảm B về kinh tế để nuôi con. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên toà: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. NgU đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ hôn nhân, cần xử cho chị Kh được ly hôn anh Th; về quan hệ con chung, cần xử giao cho chị Kh trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Gia U, sinh ngày 13/3/2019; giao cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Gia B, sinh ngày 06/01/2016. Chị Kh và anh Th không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; về quan hệ tài sản: không đặt ra giải quyết. Chị Kh phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: NgU đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kh và anh Trần Văn Th xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc do anh Th chơi bời và thường xU đánh chửi chị Kh. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2021 cho đến nay. Anh Th cũng nhất trí ly hôn với chị Kh. Xét mâu thuẫn giữa chị Kh và anh Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị Kh, xử cho chị Kh được ly hôn anh Th là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nuôi dưỡng con chung: Xét nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con chung của chị Kh và anh Th, thấy: Chị Kh và anh Th đều có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Con B sinh năm 2016 còn con U sinh năm 2019 còn nhỏ. Do đó, cần giao con U cho chị Kh trực tiếp nuôi dưỡng, giao con B cho anh Th nuôi dưỡng; hai bên không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ tài sản: Chị Kh và anh Th đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Kh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Kh được ly hôn anh Trần Văn Th.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị Kh trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Gia U, sinh ngày 13/3/2019; giao cho anh Trần Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Gia B, sinh ngày 06/01/2016. Chị Kh và anh Th không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kh phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Kh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003609 ngày 21/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kh và anh Trần Văn Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã Diệp Nông, H. Hưng Hà,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng